

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 69/2023/HC-GĐT

Ngày 19 tháng 12 năm 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO**

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hà;

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Ngô Hồng Phúc;

- Bà Đào Thị Minh Thủy;

- Ông Nguyễn Biên Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lệ Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến,
Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa
giám đốc thẩm xét xử vụ án “*Khiếu kiện quyết định hành chính*” giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện:

1.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1945;

1.2. Bà Lưu Thị T1, sinh năm 1949;

Cùng cư trú tại số 30/1A Ngô Tất Tố (nay là 136 Nguyễn Hữu C), phường
22, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đào Trọng T2, địa chỉ số
103A Trần Quốc T, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện
theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 16920 ngày 20/8/2016).

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân quận Bình T;

Địa chỉ số 6A Phan Đăng L, Phường 14, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ P, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình
T, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 84/GUQ-UBND ngày
19/11/2018).

2.2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T;

Địa chỉ số 6A Phan Đăng L, Phường 14, Quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hồ P, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 84/GUQ-UBND ngày 19/11/2018).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Cổ phần đầu tư V;

Địa chỉ số 7/1 Thành T, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phan Thị Thu T3, cư trú tại 298 Lý Thái T, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 11/VP-UQ/18 ngày 17/01/2018),

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thực hiện Dự án đầu tư xây dựng khu nhà ở cao tầng lô 13-14 (giai đoạn II) tại Phường 22, quận Bình T (sau đây gọi là Dự án); ngày 18/6/2003, Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 2720/QĐ-UB (sau đây gọi là Quyết định số 2720) về việc thu hồi và giao đất cho Công ty Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh để đầu tư xây dựng Dự án. Quyết định này đã thu hồi 12.611m² đất tại phường 22, trong đó có 122,2 m² đất của ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị T1 tại địa chỉ quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 15/4/2009, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 2588/QĐ-UBND về phê duyệt Phương án số 110/PA-UBND ngày 13/4/2009 bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án (sau đây gọi là Phương án số 110/PA-UBND); trong đó, đơn giá bồi thường về đất ở tại vị trí mặt tiền Đường Nguyễn Hữu C là 54.000.000 đồng/m².

Ngày 05/6/2013, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 5761/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 5761) về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 30/1A Ngô Tất T, Phường 22, quận Bình T của ông T, bà T1 là chủ sử dụng với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 5.977.541.600 đồng. Ông T, bà T1 được giải quyết tái định cư căn hộ tại quận Bình T với diện tích 52,5 m², đơn giá là 23.751.000 đồng/m², có tổng giá trị 1.246.927.500 đồng. UBND quận Bình T giữ lại 1.246.927.500 đồng để thanh toán cho giá trị căn hộ chung cư. Ông T, bà T1 được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại là: 5.977.541.600 đồng - 1.246.927.500 đồng = 4.730.614.100 đồng. Ông T, bà T1 tự tháo dỡ cấu trúc công trình, hoa màu (nếu có) và dọn trống phần diện tích đất phải giải tỏa 120,1m² của căn nhà số 30/1A... (Theo Phiếu chiết tính số 81A/P22 ngày 12/10/2012 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thì ông T, bà T1 được bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 102,5m² (đất ở đã sử dụng từ 10/1985) là 5.535.000.000 đồng; hỗ trợ 30% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 17,6m² (đất lấn đường theo 299/TTg) là 285.120.000 đồng. Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và vật kiến trúc là 146.421.600 đồng, về tài sản khác là 3.000.000 đồng; chính sách hỗ trợ khác là 8.000.000 đồng).

Không đồng ý với quyết định bồi thường, hỗ trợ nêu trên của UBND quận Bình T, ông T, bà T1 có đơn khiếu nại.

Ngày 12/8/2014, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 5663/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 5663) về việc điều chỉnh Điều 1, Điều 2 Quyết định số 5761, cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt toàn phần căn nhà số 30/1A Ngô Tất T, Phường 22, quận Bình T của ông T, bà T1 là chủ sử dụng với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là 5.943.521.600 đồng. Về tái định cư: giữ nguyên như Quyết định số 5761. UBND quận Bình T giữ lại 1.246.927.500 đồng để thanh toán cho giá trị căn hộ chung cư. Ông T, bà T1 được nhận số tiền bồi thường, hỗ trợ còn lại là: 5.943.521.600 đồng - 1.246.927.500 đồng = 4.696.594.100 đồng. Ông T, bà T1 tự tháo dỡ cấu trúc công trình, hoa màu (nếu có) và dọn trống phần diện tích đất phải giải tỏa 122,2m² của căn nhà... *(Theo Phiếu chiết tính số 81A/P22 ngày 17/6/2014 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thì ông T, bà T1 được bồi thường 100% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 100,7 m² (đất ở đã sử dụng từ 10/1985) là 5.437.800 đồng; hỗ trợ 30% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 21,5m² (đất lấn đường theo 299/TTg) là 348.300.000 đồng. Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và vật kiến trúc là 146.421.600 đồng, về tài sản khác là 3.000.000 đồng; chính sách hỗ trợ khác là 8.000.000 đồng).*

Ngày 18/12/2014, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 9718/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 9718) về việc bổ sung Điều 1 Quyết định số 5663, cụ thể: Bồi thường, hỗ trợ bổ sung cấu trúc căn nhà số 30/1A Ngô Tất T, Phường 22, quận Bình T của ông T, bà T1 92.603.550 đồng *(Theo Phiếu chiết tính số 81A/P22 ngày 21/11/2014 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thì ông T, bà T1 được bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, công trình và vật kiến trúc là 239.025.150 đồng; giá trị cấu trúc được tính trước đây theo PCT số 81A/P.22 ngày 17/6/2014 là 146.421.600 đồng; giá trị cấu trúc được nhận bổ sung là 239.025.150 đồng - 146.421.600 đồng = 92.603.550 đồng).*

Ngày 03/02/2015, Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 546/QĐ-UBND về giải quyết đơn khiếu nại (lần đầu) của hộ ông T, bà T1 (sau đây gọi là Quyết định số 546), có nội dung: Công nhận một phần nội dung khiếu nại về bồi thường, hỗ trợ phần cấu trúc nhà trong ranh giải tỏa đối với căn nhà bị thu hồi của ông T, bà T1, theo đó ông T, bà T1 được bồi thường, hỗ trợ bổ sung phần cấu trúc căn nhà là 92.603.550 đồng; không công nhận phần nội dung khiếu nại của hộ ông T, bà T1 về việc áp giá bồi thường không phù hợp với thời điểm thu hồi đất, diện tích bồi thường không đúng thực tế là 122,2 m², đề nghị được giảm giá căn hộ tái định cư và đề nghị được bồi thường 100% toàn bộ cấu trúc nhà.

Ông T, bà T1 tiếp tục có đơn khiếu nại đề nghị được bồi thường đơn giá đất khoảng 75.000.000 đồng/m²; chủ đầu tư phải làm việc trực tiếp thỏa thuận đơn giá bồi thường; được bồi thường 122,2m² với 100% đơn giá; được bố trí tái định cư tại chỗ hoặc sắp xếp nhận nền tại nơi ở mới để tạo điều kiện làm ăn sinh sống với chất lượng tương đồng với chỗ ở hiện tại, bán căn hộ tái định cư với giá bảo toàn vốn.

Ngày 13/01/2016, Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần hai (sau đây gọi là Quyết định số 127), có nội dung: Công nhận và giữ nguyên Quyết định số 546.

Ngày 27/10/2016, Chủ tịch UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 9171/QĐ-UBND; ngày 30/11/2016 ban hành Quyết định số 9907/QĐ-UBND và ngày 14/12/2017 ban hành Quyết định số 9864/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thu hồi diện tích đất nêu trên (sau đây gọi là Quyết định số 9171; Quyết định số 9907 và Quyết định số 9864).

Ngày 28/11/2017, UBND quận Bình T ban hành Quyết định số 9535/QĐ-UBND (sau đây gọi là Quyết định số 9535) về điều chỉnh bổ sung Quyết định số 5663 và Quyết định số 9718 bồi thường, hỗ trợ bổ sung về đất cho hộ ông T với số tiền là 812.700.000 đồng (*Theo Phiếu chiết tính số 81BS/P22 ngày 03/11/2017 của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng thì ông T, bà T1 được bồi thường 70% đơn giá đất ở đối với phần diện tích 21,5 m² (đất ở đã sử dụng từ năm 1985) là 812.700.000 đồng*).

Không đồng ý với việc bồi thường, hỗ trợ và bố trí tái định cư của UBND quận Bình T, ngày 28/3/2016 và 23/8/2016, ông T, bà T1 có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 5761; Quyết định số 5663; Quyết định số 546; Quyết định số 127; ngày 16/12/2017, ông T, bà T1 có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 9864; Quyết định số 9171 nêu trên.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện là UBND quận Bình T và Chủ tịch UBND quận Bình T trình bày: Về nguồn gốc nhà, đất; về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và quá trình giải quyết khiếu nại; về cưỡng chế thu hồi đất là đúng pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Cổ phần đầu tư V (sau đây gọi là Công ty V) do bà Phan Thị Thu T3 đại diện theo ủy quyền trình bày:

Căn cứ các Quyết định số 5761; Quyết định số 5663 của UBND quận Bình T, Công ty Cổ phần đầu tư V đã chuyển đủ số tiền đền bù theo các quyết định nêu trên theo quy định không trừ giá trị thanh toán căn hộ. Toàn bộ số tiền này được gửi vào Ngân hàng, quỹ tiền mua căn hộ vẫn phát sinh lãi và tăng mức sinh lợi. Do ông T, bà T1 không đồng ý với phương án đền bù và không chấp nhận tái định cư nên Công ty buộc phải bán căn hộ này cho người khác để giảm thiểu thiệt hại về kinh tế cho Công ty. Công ty vẫn đảm bảo cho ông T, bà T1 được bố trí vào căn hộ đầy đủ tiện nghi và có giá trị tương tự.

Ngày 27/12/2017, UBND quận Bình T đã thực hiện cưỡng chế nhà đất của hộ ông T, bà T1, trong quá trình thực hiện UBND quận Bình T đã có văn bản bố trí tạm cư và di dời đồ đạc của hộ này vào căn hộ khác nhưng ông T, bà T1 vẫn không đồng ý chấp thuận. Theo Biên bản làm việc của Tổ công tác trong lúc di dời đồ đạc và con người đến chỗ ở tạm đã ghi nhận lại: Đại diện hộ này có nguyện vọng đưa về căn hộ khác của gia đình.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 682/2018/HC-ST ngày 29/5/2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T, bà Lưu Thị T1 về yêu cầu hủy các Quyết định:

1.1. Hủy 1 phần Quyết định số 5761/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 30/1A Ngô Tất T Phường 22, quận Bình T của ông T, bà T1.

1.2. Hủy Quyết định số 9171/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về cưỡng chế thu hồi đất.

1.3. Hủy Quyết định số 9535/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 5663/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 và Quyết định số 9718/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của Ủy ban nhân dân quận Bình T.

1.4. Hủy Quyết định số 9864/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 9171/QĐ-UBND ngày 27/10/2016 về cưỡng chế thu hồi đất.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân quận Bình T trả lại chi phí đo vẽ là 10.199.000 đồng.

Ủy ban nhân dân quận Bình T có trách nhiệm trả lại cho người khởi kiện ông T và bà T1 chi phí đo vẽ là 10.199.000 đồng.

3. Không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về yêu cầu bồi thường thiệt hại về tinh thần là 10.000.000 đồng”.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 07/6/2018, ông T, bà T1 có đơn kháng cáo đối với Bản án hành chính sơ thẩm.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 613/2020/HC-PT ngày 30/9/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

1. Chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị T1; Sửa một phần bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T và bà Lưu Thị T1 về việc yêu cầu:

1.1. Hủy một phần Quyết định số 5761/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng toàn phần đối với căn nhà số 30/1A Ngô Tất T, Phường 22, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh phần liên quan đến áp giá đất bồi thường và tái định cư.

1.2. Hủy Quyết định số 5663/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định số 5761/QĐ-UBND ngày 05/6/2013 của UBND quận Bình T phần liên quan đến áp giá đất bồi thường.

1.3. Hủy Quyết định số 9535/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Ủy ban nhân dân quận Bình T về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 5663/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân quận Bình T phần liên quan đến áp giá đất bồi thường và tái định cư.

1.4. Hủy Quyết định số 546/QĐ-UBND ngày 03/02/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T và Quyết định số 127/QĐ-UBND ngày 13/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại của ông T, bà T1 phần liên quan đến áp giá đất bồi thường.

Buộc Ủy ban nhân dân quận Bình T, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 11/01/2021 và ngày 06/6/2023, Ủy ban nhân dân quận Bình T có Văn bản số 73/UBND-BTGPMB và Văn bản số 1988/UBND-BTGPMB; ngày 05/7/2023, Công ty Cổ phần đầu tư V có Văn bản số 212/2023/CV-VP đề nghị xem xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 613/2020/HC-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 72/2023/KN-HC ngày 26/9/2023, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 613/2020/HC-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 613/2020/HC-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật; tạm đình chỉ thi hành Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên cho đến khi có Quyết định giám đốc thẩm của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 72/2023/KN-HC ngày 26/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo các quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ (Quyết định số 5761, Quyết định số 5663, Quyết định số 9718 và Quyết định số 9535) thì hộ gia đình ông T, bà T1 được bồi thường với tổng số tiền là 6.500.525.150 đồng (giá đất ở để tính bồi thường là 54.000.000 đồng/m²); được bố trí tái định cư tại căn hộ số B1-10.10, tầng 10 Chung cư Trường S, Phường 17, quận Bình T.

[2]. Ông T, bà T1 khởi kiện đối với Quyết định số 127 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm và Tòa án cấp phúc thẩm không

đưa Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh vào tham gia tố tụng với tư cách là người bị kiện là không đúng quy định tại Điều 57 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 nên vi phạm này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự. Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 hủy một phần Quyết định số 5761 và các quyết định liên quan, nhưng lại không xem xét tính hợp pháp đối với Quyết định số 127 là ảnh hưởng đến quyền lợi của các bên đương sự.

[3]. Theo Quyết định số 2720, trong diện tích 13.070 m² đất UBND Thành phố Hồ Chí Minh giao cho Công ty Thanh niên xung phong Thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện Dự án có 10.200 m² sử dụng vào mục đích đất ở và 2.870 m² sử dụng để xây dựng công trình công cộng (nhằm chỉnh trang đô thị, bố trí tái định cư tại chỗ cho các hộ dân và tạo quỹ nhà để kinh doanh). Do đó, UBND Thành phố Hồ Chí Minh thu hồi đất để thực hiện Dự án nêu trên, là phù hợp với quy định tại Điều 27 Luật Đất đai năm 1993, điểm e khoản 2 Điều 1 Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng. Ngày 02/4/2007, UBND Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 1365/QĐ-UBND về việc điều chỉnh bổ sung Quyết định thu hồi đất số 2720, với nội dung giao đất thu hồi cho chủ đầu tư mới là Công ty TNHH nông sản V (nay là Công ty cổ phần đầu tư V, sau đây gọi là Công ty V); Công ty V có trách nhiệm phối hợp với UBND quận Bình T thực hiện hoàn tất công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

[4]. Tòa án cấp sơ thẩm xác định mục đích của Dự án là phát triển kinh tế xã hội, không thuộc trường hợp phải thương lượng giữa chủ đầu tư và ông T, bà T1; từ đó, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T1 là có căn cứ.

[5]. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, thì giá đất để tính bồi thường là giá đất theo mục đích đang sử dụng tại thời điểm có quyết định thu hồi đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công bố theo quy định của Chính phủ. Tại Quyết định số 89/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008, UBND Thành phố Hồ Chí Minh đã quy định về giá đất tại khu vực Đường Nguyễn Hữu C năm 2009 là 16.600.000 đồng/m². Do đó, đơn giá 54.000.000 đồng/m² được áp dụng để tính bồi thường, hỗ trợ đối với các hộ dân có đất bị thu hồi tại mặt tiền Đường Nguyễn Hữu C, trong đó có hộ ông T, bà T1 tại Phương án số 110/PA-UBND là có căn cứ. Mặc dù, ngày 05/6/2013, UBND quận Bình T mới ban hành quyết định về việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho hộ gia đình ông T, bà T1, nhưng giá đất do UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định tại khu vực này vào năm 2013 vẫn là 16.600.000 đồng/m² (Quyết định số 61/2012/QĐ-UBND ngày 22/12/2012 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh), nên việc UBND quận Bình T ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T, bà T1 với giá 54.000.000 đồng/m² (cao hơn gấp 3,5 lần bảng giá do UBND Thành phố Hồ Chí Minh quy định), là có căn cứ và bảo đảm được quyền lợi của gia đình ông T, bà T1 có đất bị thu hồi.

[6]. Tòa án cấp phúc thẩm cho rằng UBND quận Bình T quyết định bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông T, bà T1 vào năm 2013 nhưng vẫn áp giá bồi

thường được xác định năm 2009 trong khi chưa có căn cứ xác định giá đất để tính bồi thường năm 2013 cao hơn hay thấp hơn giá đất năm 2009, từ đó hủy một phần Quyết định số 5761 và các quyết định liên quan về giá bồi thường đối với gia đình ông T, bà T1 là không cần thiết. Tòa án cấp phúc thẩm còn nhận định khi thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ... cho người có tài sản bị giải tỏa, thu hồi thì phải căn cứ vào quy định của pháp luật đối với Dự án này nhưng không chỉ rõ mục đích thực hiện của dự án là mục đích gì là không có cơ sở.

[7]. Về phương án tái định cư: tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự đề nghị được thỏa thuận lại về việc tái định cư, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận ý kiến đề nghị được thỏa thuận lại về tái định cư giữa các đương sự là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266, Điều 271; khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 72/2023/KN-HC ngày 26/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 613/2020/HC-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 613/2020/HC-PT ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TANDCC Thành phố Hồ Chí Minh
(02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (để biết);
- Cục THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, Vụ GDKTIII (2b), Vụ PC&QLKH (TANDTC),
Thư ký TP, HSVA, THS.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hồng Hà